

Số: 1188/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 11 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 1253/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

Người yêu cầu: Ông Trần Mạnh H, sinh năm: 1987;

Số căn cước công dân: 001087039032; Cấp ngày: 11/4/2021;

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1987;

Số căn cước: 001187030892; Cấp ngày: 24/4/2021;

Cùng địa chỉ thường trú: A N, quận B, Thành phố Hà Nội;

Cùng địa chỉ tạm trú: Căn hộ A chung cư B, lô A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường B, Thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/10/2018 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu N là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông H, bà N là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu ông H, bà N chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Vì muốn ổn định cuộc sống nên ông H, bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà N xác định không có do đó Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường B, Thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/10/2018 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà N xác định không có do đó Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thu N chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H, bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0040982 do Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 21/11/2025. Ông H, bà N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV2 -TPHCM;
- VKSND TP. HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường Ba Đình, TP. Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phụng